TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15/8/2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng;

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị M, địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn T, địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (bà Nguyễn Thị M) trình bày:

Bà và ông Phạm Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa ông, bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Do mâu thuẫn căng thẳng, bà M đã về sống với bố mẹ đẻ từ tháng 12 năm 2012 đến nay,

ông bà sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay bà M yêu cầu được ly hôn ông T.

Ông bà có 02 con chung là Phạm Văn T, sinh ngày 13/8/2000 và Phạm Văn T, sinh ngày 05/4/2003. Khi ly hôn, bà M nhận nuôi con lớn, để ông T nuôi con nhỏ, không ai phải cấp dưỡng cho con. Ngày 19/6/2017, bà M thay đổi ý kiến đồng ý cho ông T nuôi 02 con, bà không phải cấp dưỡng cho con. Bà và ông T không có tài sản, nợ chung.

Bị đơn (ông Phạm Văn T) trình bày:

Bà M khai về thời gian chung sống, thời gian sống ly thân, về con chung và tài sản chung của ông bà là đúng. Nay bà M yêu cầu ly hôn, ông cũng đồng ý ly hôn. Ông nhận nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng cho con. Ông bà không có tài sản, nợ chung.

Tại phiên tòa, bà M giữ nguyên yêu cầu ly hôn, ông T cũng đồng ý ly hôn. Ông bà thỏa thuận để ông T nuôi 02 con chung, bà M không phải cấp dưỡng cho con; ông bà không có tài sản, nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Tuyên bố không công nhận bà M và ông T là vợ chồng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, các đương sự không có tài sản và nợ chung. Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn, là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét

thấy, yêu cầu của bà M về việc ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật và ý kiến của ông T nên cần chấp nhận, tuyên bố không công nhận bà M và ông T là vợ chồng.

Về con chung: Sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của các con nên được công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị M là vợ chồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Ông Phạm Văn T được trực tiếp nuôi con Phạm Văn T, sinh ngày 13/8/2000 và Phạm Văn T, sinh ngày 05/4/2003 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị M.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà M đã nộp 300.000 đồng T tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0002855 ngày 24 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, bà M đã nộp đủ T án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Toan

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Bảng **Nguyễn Văn Nhòng** **Hoàng Thị Toan**